

# Hạ Lào! Nơi Người Lính Không Về...

Phan Nhật Nam

*Ngày 12 Tháng 5, 2015, Đại Tá Nguyễn Văn Thọ, Lữ Đoàn Trưởng Lữ Đoàn 3 Nhảy Dù trở về cõi vĩnh hằng nơi Sydney, Úc hưởng thọ 87 tuổi. Ông là sĩ quan cấp bậc cao nhất của Quân Lực VNCH bị bắt tại trận địa, Mặt Trận Hạ Lào, Hành Quân Lam Sơn 719- Tháng 2, 1971. Bài viết như một lời chào kính cuối cùng gửi đến Người Lính Lớn - Chiến Binh Nhảy Dù Cố Gắng. Cũng nhân cơ hội nhìn lại một chiến dịch quân sự để thấy ra những biến lạn hiểm độc chính trị đối với vận mệnh Việt Nam nói chung và Quân Lực VNCH nói riêng.*

## Dẫn Nhập

Từ Đông Hà, thị trấn cực bắc lãnh thổ miền Nam, Đường số 9 bắt đầu chạy về hướng Tây qua những vùng đồi Cam Lộ, Hương Hóa, Lao Bảo để cuối cùng đến Khe Sanh với tiền đồn Làng Vây, sát biên giới Lào-Việt. Qua biên giới, con đường tiếp tục đi dọc sông Tchépone một đoạn dài khoảng 40 cây số, giao tiếp với đường Hồ Chí Minh tạo nên vùng hậu cần quan trọng thuộc hệ thống Bình Trạm 604, 611 (lưu ý các phiên hiệu 604; 611- Có nghĩa, cơ sở đã thành hình từ những năm 60, 61 thời điểm dựng bằng hiệu Mặt Trận Giải Phóng Miền Nam, 19/12/1960) của đường dây chuyển vận Bắc-Nam, nguồn huyết mạch sinh tử đối với binh đội cộng sản. Thế nên Bộ Tổng Quân Ủy Miền Bắc quyết chiếm giữ, duy trì vùng tiếp vận quan yếu này bằng mọi giá trong suốt cuộc chiến tranh xâm nhập, lật đổ Miền Nam.

Tổng Công Kích đợt I Mậu Thân đầu năm 1968, miền Nam đã có hơn 19,000 người chết gồm dân và lính (số chính xác là 4,959 quân nhân VNCH tử trận và 14,300 thường dân thiệt mạng) Và **đến năm 1970, toàn bộ sào huyết hậu cần, từ chiến khu C, D miền Đông Nam Bộ đến Trung Ương Cực Miền Nam trên đất Miền bị phá vỡ...** Giới chức Mỹ-Việt ước đoán tiềm lực xâm lược miền Nam của phía cộng sản phải có dấu hiệu đình hoãn, hoặc suy giảm. Và chiến dịch đánh qua đất Lào (đầu năm 1971) được hình thành để thực hiện mục tiêu cắt đứt đường tiếp vận Bắc - Nam có tên thường gọi là Đường mòn Hồ Chí Minh - nhưng thực tế không đúng đường mòn, bởi đó là một hệ thống đường với khả năng dễ chiến xa hạng nặng di chuyển với ống dẫn dầu - cắt đứt hệ thống tiếp liệu, tiếp vận quan trọng bố trí tại điểm sinh tử Tchépone để đổi lấy một khoảng thời gian an toàn đủ hoàn thành các đợt rút quân, ký kết Hiệp Định Paris trong ưu thế, tiếp đó rút ra khỏi Đông Dương như ứng cử viên tổng thống (tháng 10/1968) Nixon đã từng hứa hẹn với cử tri Mỹ.

Sự thật không xảy ra như ước tính và mong đợi dù với tỷ lệ khả thể nhỏ nhất. Để yểm trợ cho những mặc cả chính trị tại Hội Nghị Ba-Lê đang đi vào thời điểm quyết định (mà sau này sẽ thấy rõ hơn ở năm 1972), phía Hà Nội lại chuẩn bị cho lần xâm lược mới qua việc thành lập Quân Đoàn 70B chỉ huy hành quân ba sư đoàn 304, 308 và 320 – những đơn vị phụ trách toàn vùng Nam Lào, bao gồm khu Phi Quân Sự, lãnh địa cực Nam của Miền Bắc. Tướng Võ Nguyên Giáp từ Tháng 10/1970 đã ra chỉ thị cho những đơn vị trên chuẩn bị kế hoạch phản công trường hợp quân đội miền Nam tiến đánh vùng Nam Lào qua việc thiết lập những vị trí pháo, khu vực phục kích, những vùng trực thăng (có thể) đổ quân.. Có nghĩa: Phía Bắc quân đã chuẩn bị kế hoạch phản công từ khi chưa có lệnh Hành Quân Lam Sơn 719 trước những bốn tháng!

## Một: Lam Sơn 719, Như thế nào? Để làm gì?

Kế hoạch Hành Quân Lam Sơn 719 được thiết lập và Ngày 8 Tháng Hai, 1971, chiến dịch bắt đầu với vùng hậu cần Tchépone là mục tiêu cần phải đánh chiếm, giữ vững trong một thời hạn đủ để phía cộng sản phải giảm mức tấn công tại Miền Nam (do thiếu tiếp vận, yểm trợ chuyển đi từ Miền Bắc). Thêm một lần, vùng địa đầu Quảng Trị “được” chọn lựa làm nơi chốn cho cuộc huyết chiến, giao tranh. Nhưng cũng không hẳn như trên đã kể, bởi cuộc hành quân này tự khởi đầu được trừ định theo yêu cầu chiến lược của phía Mỹ: Chính phủ Mỹ thiết kế chiến lược và quân Nam là nhân tố thực hiện chiến thuật.

Từ phòng tuyến Khe Sanh, đại quân Miền Nam được tổ chức nên thành ba lực lượng tấn công chính với ba hướng tiến quân, lấy đường số 9 làm địa giới trung tâm khu vực trách nhiệm. Giai đoạn thứ nhất của cuộc hành quân khai diễn đúng ngày 8 tháng 2. Hai Tiểu Đoàn 39, 21 và Bộ Chỉ Huy Liên Đoàn I Biệt Động; Tiểu Đoàn 2, 3 Dù và Bộ Chỉ Huy Lữ Đoàn III Dù do Đại Tá Nguyễn Văn Thọ chỉ huy được trực thăng vận xuống chiếm đóng, thiết lập, trấn giữ những căn cứ hỏa lực từ bắc xuống nam, tả ngạn sông Tchépone, nơi các cao điểm được đặt tên: Ranger North (39BDQ); Ranger South (21BDQ); Căn cứ hỏa lực 31 (TĐ3ND); Căn cứ hỏa

lực 30 (TĐ2ND) để bảo vệ mặt bắc trực tiến quân trung phong trên Đường số 9. Từ căn cứ Hàm Nghi, đông Khe Sanh, Lữ Đoàn I Thiết Kỵ (đặt thuộc quyền hành quân Bộ Tư Lệnh SĐ Dù) có Tiểu Đoàn 8 Dù tung thiết theo đường bộ tiến tới Bản Đông, tên quân sự: Căn cứ A Lưới, do Tiểu Đoàn 9 và pháo binh Dù thiết lập căn cứ hỏa lực; Căn cứ Béta (Bravo), hay Bắc Bình do Tiểu Đoàn 1 Dù (sau này tăng cường TĐ7 Dù), bộ chỉ huy Lữ Đoàn I Dù chỉ huy tổng quát cánh quân này.

Sư Đoàn I Bộ Binh chịu trách nhiệm cánh quân mặt Nam Đường 9, hữu ngạn sông Tchépone, trực thăng vận các tiểu đoàn cơ hữu vào vùng, thiết lập các căn cứ hỏa lực Hotel, Don, Delta và Delta1 để bảo vệ cạnh sườn trực tiến quân trung tâm mà chủ yếu để nhệp tiến quân của Lữ Đoàn I Thiết Kỵ và Lữ đoàn I Dù đến đúng mục tiêu Tchépone như đã dự liệu. Sư Đoàn Thủy Quân Lục Chiến làm thành phần trừ bị ở giai đoạn này.

Tướng Abrams đã thay thế Tướng Westmoreland từ giữa năm 1968, và bắt đầu áp dụng chiến thuật “Chiếm và Giữ” thay vì “Lùng và Diệt” của Westmoreland. Với chiến thuật mới, Abrams chỉ cần khai triển những đơn vị tương đối nhỏ (không tập trung quân vào những chiến dịch lớn với những đại đơn vị, như người tiền nhiệm) và quan trọng hơn hết là chuẩn bị những đợt rút quân từ tháng 6 năm 1969, với những đơn vị vùng châu thổ sông Cửu Long, nơi được đánh giá là tình hình an ninh tương đối ổn định, cụ thể trong Mậu Thân 1968, không có thành phố, tỉnh lỵ nào bị cộng sản chiếm cứ và gây tác động tổn thất lớn như ở Huế, Sài Gòn. Ngày 8 tháng 6, 1969 kế hoạch rút 25,000 quân chính thức được công bố với đơn vị đầu tiên, Sư Đoàn 9 Bộ Binh rời khỏi Căn Cứ Đồng Tâm, Mỹ Tho. Tiếp theo, 29 tháng 9, quân số Mỹ ở Thái Lan rút đi 6000 người. Ngày 9 tháng 10, sau nhiều tính toán đầy kịch tính, Bộ Trưởng Quốc Phòng Melvin Laird công khai trình diễn màn kịch lớn - Việt Nam Hóa Chiến Tranh - Viên đá tảng của chiến lược Nixon.

Cũng cần nói rõ thêm về yếu tố chính trị đã dẫn đến Hành Quân Lam Sơn 719. Không phải đến thời điểm 69, 70 này, Tổng Thống Mỹ Nixon, người được Billy Graham đánh giá và mô tả chính xác: “người được chuẩn bị kỹ nhất để làm tổng thống nước Mỹ” đã phát hiện và xây dựng nên kế hoạch. Nhưng đứng ra từ tháng 10, 1968, đang trong giai đoạn vận động tranh cử, Nixon đã nhận ra “ẩn số” của vấn đề Việt Nam - Rút quân đội Mỹ khỏi chiến trường - Lời giải phương trình này không do ai xa lạ làm nên, chính tổng thống đảng Dân Chủ, Johnson đã gióng trống qua Thông Cáo Chung Manila ngày 25 Tháng 10, 1968 (được hoàn thành với nguyên thủ các nước tham chiến tại Việt Nam gồm Phi, Úc, Đại Hàn, Tân Tây Lan, và Thái Lan) - Với điều khoản trụ cột: Quân Mỹ và Đồng Minh sẽ rút khỏi miền Nam Việt Nam cùng lần quân với Bắc Việt. Hà Nội cũng phải cam kết không xâm nhập, yểm trợ lực lượng vũ trang giải phóng Miền Nam (!?)

Tuy đánh giá kế hoạch này là “không tưởng” với các phụ tá trong ban tham mưu tổ chức tranh cử, nhưng Nixon, con người với mẫn cảm chính trị tinh tế cũng đã nhận ra giải pháp thật sự có khả năng thực hiện để giải quyết mối rối Việt Nam - Cũng là phương cách hữu hiệu và an toàn nhất để “tháo gỡ” mối liên kết Nga-Hoa, đánh vỡ phần cân bằng cố kết của phe cộng sản trong chiến lược chính trị thế giới Việt Nam Hóa Chiến Tranh Đông Dương với sự rút đi của quân lực Mỹ là bước chiến thuật vô cùng tinh tế lợi hại (lẽ tất nhiên phải chịu những hậu quả bất lợi cục bộ ban đầu) để tổ chức lại, tái phối trí lực lượng quân sự Mỹ ở vùng Châu Á-Thái Bình Dương (vấn đề Miền Nam có tồn tại được hay không theo sau kế hoạch này là một chuyện khác). Hành Quân Lam Sơn 719 với xương máu Linh Việt nơi vùng heo hút Khe Sanh, Tchépone là “nền tảng ban đầu xây dựng nên Trật Tự Thế Giới Mới” hôm nay, với sự biến mất không cơ hội hồi phục của lực lượng cộng sản đệ tam. Qua thế kỷ 21, chúng ta có thể nói chắc như thế mà không sợ sai lầm.

Trở lại với chiến trận, bắt đầu từ giai đoạn chuẩn bị lệnh hành quân đến ngày N của chiến dịch đã có những sự kiện “bất thường” tai hại để sau này biến hành tai họa vô lường đối với các đơn vị tham chiến. Lấy lý do bảo mật, Bộ Tư Lệnh Quân Đoàn I, cơ quan chỉ huy tổng quát cuộc hành quân hạn chế tối đa nhân sự tham dự việc soạn thảo lệnh, chỉ gồm những giới chức cao cấp (Phòng Ba, Hành Quân và Phòng Hai, Quân Báo), ban tham mưu quân đoàn dưới quyền Trung Tướng Hoàng Xuân Lãm, có tham dự của Trung Tướng James W. Sutherland, Tư Lệnh Quân Đoàn XXIV, đơn vị Mỹ trách nhiệm không, pháo yểm và tiếp liệu cho chiến dịch với hậu cần ở Đông Hà, Ái Tử, Quảng Trị, Đà Nẵng.

Diễn hình cho sự hạn chế này, Bộ Tư Lệnh Sư Đoàn Dù, đơn vị giữ nhiệm vụ nỗ lực chính cuộc hành quân chỉ được thông báo vào "Ngày 2 Tháng Hai - Một tuần trước khi chiến dịch khai diễn". Sĩ quan tham mưu, chỉ huy các đơn vị trực thuộc của sư đoàn Dù ra đến Đông Hà, chuẩn bị vào vùng hành quân mới biết nhiệm vụ đánh qua đất Lào - Tin tức do dân chúng truyền rao!! Nhưng thực tế, “bảo mật” đã là một điều bi hài, sau khi chiến dịch kết thúc, cơ quan CIA tổng kết, lượng giá kế hoạch, diễn tiến hành quân, đã phát hiện ra điều nguy

biến đầu tiên và chính yếu: Toàn bộ lệnh, phóng đồ hành quân, những căn cứ hỏa lực dự trữ, điểm đổ quân, thậm chí vị trí hỏa tập tiên liệu, lễ tất nhiên tọa độ phi pháo yểm (của phía Hoa Kỳ, tùy thuộc vào mức độ thông báo từ phía Mỹ đối với bộ tư lệnh Quân Đoàn I)... Tất cả tài liệu “bảo mật” này đồng được chụp lại, sao y phó bản từ nơi in ấn lệnh hành quân!! Cũng không loại bỏ nguồn tin bị thất thoát từ bộ Tổng Tham Mưu ở Sài Gòn, nơi Phủ Tổng Thống đường Công Lý. Sau 30 Tháng Tư, 1975, những điều tội tệ tai họa này đã là sự kiện đương nhiên được xác định.

Cũng trong ý hướng bảo mật cuộc hành quân, Bộ Tư Lệnh Quân Đội Mỹ ở VN- MACV ra lệnh “cấm phổ biến” đối với báo chí, phát ngôn viên quân sự được lệnh không đề cập đến diễn tiến cuộc hành quân. Nhưng, tất cả đã là một “lầm lẫn vụng về”, như Kissinger mô tả về việc “cấm vận tin tức”, vì những nguồn tin đã lan tràn khắp nơi, bắt đầu từ nhiều nguồn mới. Và khi báo lên khuôn ở Hoa Thịnh Đốn đã có đầy đủ tin tức, kể cả tin về vụ việc “cấm vận”. Cuối cùng, Ngày 4 tháng Hai, lệnh cấm vô ích này được chính thức bãi bỏ. Thật sự, từ Ngày 2, Tháng Hai, một tuần trước "Ngày N-Ngày Khai Diễn" của chiến dịch, tin tức và lời tố cáo “hành vi xâm lăng Lào” đã tràn đầy trên trang nhất của báo chí Mỹ cũng như toàn thế giới. Dân biểu George Aiken, Tiểu Bang Vermont, dẫu từ dưới thời Johnson vốn là người yểm trợ chính quyền đối với sách lược thực hiện ở Việt Nam, nhưng đối với cuộc hành quân lại đặt nên vấn đề với quốc hội “Dân Mỹ có quyền “phải” được biết về tin tức mà cả thế giới đã biết theo như Tu Chính An Thứ Nhất ấn định..”

Ngày N-8 Tháng 2, 1972 Lệnh Hành Quân Lam Sơn 719 đã là một “bạch văn” phổ biến rộng rãi khắp thế giới, chỉ trừ những người lính đổ bộ xuống bãi đáp đang bị pháo kích, trên Đường Số 9 dày dặt mìn chống chiến xa mà bộ đội cộng sản đã có một thời gian lâu dài để chuẩn bị chôn dấu. Cuối cùng, tai họa đã thực sự xảy ra khi chiếc trực thăng chở phái đoàn báo chí ngoại quốc có Đại Tá Phạm Vy, Trưởng Phòng 4, kiêm Tham Mưu Phó Tiếp Vận Quân Đoàn bị bắn rơi trong tuần thứ hai khi chiến dịch đang khai diễn - Toàn bộ hồ sơ trận liệt, diễn tiến hành quân đã bị phía cộng sản thâm giữ - Sự kiện Lệnh Hành Quân Lam Sơn 719 bị mất không hề được báo cáo! Thế nên vấn đề “bảo mật” của cuộc hành quân thật sự đã là một hài kịch thảm hại, và Người Lính Quân Lực Việt Nam Cộng Hoà gánh hết phần hậu quả tai họa oan khốc này.

Đối lại với kế hoạch trên của phía Việt-Mỹ, Đoàn 70B với ba sư đoàn cơ hữu thuộc vùng giới tuyến và Hạ Lào, 304, 308, và 320; với thành phần yểm trợ tác chiến gồm một trung đoàn pháo, một trung đoàn chiến xa, quân số tổng cộng khoảng 36,000 người. Do có được đầu mối từ nhiều nguồn tin mật như phần trên vừa trình bày, Hà Nội rất mực yên tâm dồn quân vào vùng chỉ để một đơn vị, Trung Đoàn 64, Sư Đoàn 320 giữ mặt Bắc vùng phi quân sự. Do được bảo mật tối đa, áp dụng kỹ thuật ngụy trang tinh vi, quân cộng sản bố trí một trận địa pháo dày dặt từ cối 80, pháo tầm xa 130 ly, hỏa tiễn 122 ly theo một chiến thuật mới mẻ, “phân tán pháo binh-tập trung hỏa lực” để khi muốn tấn công một căn cứ hỏa lực, nhiều vị trí pháo đổ xuống cùng một lúc, phía quân Miền Nam khó lòng chỉ định mục tiêu phản pháo.

Song song với trận địa pháo, Bắc quân thiết lập một hệ thống phòng không chung quanh các bãi đáp, đường tiếp cận của phản lực khi yểm trợ, hoặc của trực thăng khi đáp xuống một căn cứ, ngoài đại liên phòng không 12ly7 thông thường, còn có những đại bác phòng không hạng trung và hạng nặng, 23, 37 và 57 ly. Quan trọng hơn hết là chiến xa T54 lần đầu tiên được dùng vào chiến trường Miền Nam, loại chiến xa hạng nặng này vượt trội khả năng lẫn hỏa lực so với chiến xa M41 thường dùng của quân đội miền Nam, chỉ chiến xa M48 mới có khả năng đương cự tương đương.

Đối với T54, bộ binh miền Nam với hỏa tiễn chống chiến xa M72 không thể triệt hạ được. Thế nên sau này, khi trận chiến bùng vỡ, trước T54, người lính chỉ còn phương tiện duy nhất- Dùng chính thân xác mình với lựu đạn tay để phá hủy chúng mà thôi.

Với chuẩn bị chiến trường chu đáo, bảo mật tuyệt kỹ, quân số vượt trội, hỏa lực áp đảo, Bắc quân bắt đầu trận đánh với chiến thuật tập trung tấn công từng cụm căn cứ hỏa lực theo hướng từ Bắc xuống Nam.

## **Hai: Trận chiến**

Căn cứ Ranger North của Tiểu Đoàn 39 Biệt Động Quân bị tấn công trước nhất. Sau nhiều ngày thám sát, dò đường chung quanh căn cứ, sáng ngày 19 tháng Hai, 1971, Trung Đoàn 102, Sư Đoàn 320 (tỉ lệ 4 đánh 1) sau nhiều giờ pháo kích bằng đại pháo tầm xa 130 ly, đến lượt sơn pháo bắn thẳng che cho bộ binh tấn công từ mặt đông căn cứ, nơi tuyến phòng thủ mỏng manh nhất. Voi yểm trợ hữu hiệu của pháo binh bặt từ những



căn cứ xung quanh và phi cơ oanh tạc, tác xạ sát cận tuyến phòng thủ, Biệt Động Quân giữ vững căn cứ qua ngày thứ hai, mãi đến đêm tối trận chiến mới tạm chấm dứt.

Tin căn cứ TĐ39 bị đánh bay về Sài Gòn, Tổng Thống Thiệu ra lệnh Trung Tướng Lãm tạm đình chỉ kế hoạch tiến chiếm Tchepone như trù liệu với Lữ Đoàn I Dù và thiết kỵ! Nhưng cũng có ý kiến sáng suốt, đây là Tướng Abrams đã thúc dục Tham Mưu Trưởng Cao Văn Viên hãy ra lệnh Tướng Lãm đừng để phí thời gian, lúc cộng sản chưa chuẩn bị đủ. Ngày 14, Abrams quá nóng ruột, đích thân cùng Tướng Viên ra Đông Hà gặp Tướng Lãm và Sutherland để quan sát tại chỗ và dục ông Lãm hãy khai triển gấp Sư Đoàn I Bộ Binh trên những cao độ nam Đường 9 để bảo vệ cạnh sườn cho nhảy dù và thiết kỵ tiến chiếm Tchepone như kế hoạch, dự liệu trong vòng ba đến năm ngày. Tướng Lãm đã để khoảng thời gian quý giá này trôi qua cho đến ngày 18, 19 như vừa nói trên. Chẳng hiểu quá vâng lời ông Thiệu hay không đủ tự tin, Tướng Lãm đình chỉ lực lượng thiết giáp ngưng tiến quân, không có một quyết định, ý kiến nhỏ về, từ thực tế chiến trường. Hơn thế nữa, mối liên hệ “không cộng tác” giữa những viên tướng tư lệnh sư đoàn (Tướng Đống, Nhảy Dù; Tướng Khang, TQLC) với Tướng Lãm lại là yếu tố tai hại ảnh hưởng không nhỏ đến những quyết định quan trọng tại chiến trường.

SĐ320 cộng sản thay đổi các đơn vị cơ hữu tiếp đánh vùng TĐ39, quyết dứt điểm Ranger North để có khí thế ban đầu. Ngày 20, trực thăng cố vào vùng để tản thương và tiếp tế đạn cho TĐ39, xạ thủ phòng không cộng sản bắn hạ một trực thăng tản thương, y tá Dennis Fujii phải ở lại cùng căn cứ. Trong cái rủi có điều may, Fujii trở thành y tá của căn cứ kiêm luôn nghiệp vụ hướng dẫn phi cơ oanh kích cận phòng. Cuối cùng, Fujii cũng được móc ra, nhưng trực thăng chở anh lại bị trúng đạn phải đáp khẩn cấp xuống Ranger South. Viên y tá trở nên là nhân chứng sống cho cuộc chiến đấu kiên cường của Biệt Động Quân, khi sau này có những tay viết báo muốn khai thác khía cạnh bất lợi đối với quân miền Nam. Đã có nhiều lúc, những phi công F4 Phi Đoàn 40 Chiến Thuật nhìn thấy binh sĩ TĐ39 nằm trong màn lửa bom Napalm do họ thả xuống chung quanh căn cứ. Không được tiếp tế đạn, lính TĐ39 Biệt Động phải sử dụng lại súng, đạn của kẻ địch để tiếp tục trận chiến. Cuối cùng, chiều tối ngày 21 tháng Hai, sau hơn ba ngày đêm đương cự, với 178 người chết và bị thương nặng, quân số Tiểu Đoàn 39 chỉ còn 107 người, kể cả bị thương nhẹ có thể chiến đấu; quân cộng sản sử dụng một lực lượng (không phải gấp ba, bốn lần hơn như những ngày đầu trận đánh) tới 2,000 người với vũ khí mới trang bị, để thay thế cho hơn sáu trăm xác bỏ lại lênh kênh quanh căn cứ (không ảnh hưởng số chính xác là 639), quyết trả hận biệt động quân.

Nửa đêm, nương bóng tối, TĐ39 phải bỏ căn cứ rút về Ranger South. Cộng quân không chịu mất đà, dồn nỗ lực pháo cối dập xuống căn cứ Nam (Ranger South). Để giữ tinh thần chiến đấu cho binh sĩ còn lại và đỡ gánh nặng cho Tiểu Đoàn 21, một cuộc hành quân không vận với phối hợp chặt chẽ giữa phi cơ chiến thuật và trực thăng võ trang, 13 trực thăng đã hoàn tất một cuộc tản thương chớp nhoáng, lấy ra được 112 thương binh kể cả anh chàng “tiền sát viên bất đắc dĩ” Fujii. Tiểu Đoàn 21 sau khi mất điểm tựa phía Bắc (Ranger North), cùng thành phần còn lại của TĐ39 rút về Đồi 31 của nhảy dù, sau đó được di tản khỏi vùng hành quân.

Chiến sự Lam Sơn 719 đoạn đầu với Biệt Động Quân được Tướng Sutherland đánh giá: “*Một chiến thắng lớn của Biệt Động Quân Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa*”, cho dù có những bồi hồi áy náy do đám phóng viên tụ tập tại Khe Sanh khai thác hình ảnh ăn khách “lính bám càng trực thăng” trở về từ Hạ Lào do một vài binh sĩ trong cơn hốt hoảng, nhân làn tản thương kể trên đã bỏ trốn khỏi vùng hành quân. Ngoài ra, có một sự kiện xảy ra nơi xa nhưng quả thật đã ảnh hưởng trực tiếp đến chiến trường Hạ Lào - Nếu như Tướng Đỗ Cao Trí không tử nạn máy bay (đến giờ này vẫn còn là một nghi vấn) và ông có mặt tại Khe Sanh trong ngày 23 Tháng Hai - Ngày Biệt Động Quân rời bỏ căn cứ thì có lẽ tình thế Lam Sơn 719 đã đổi khác. Bởi đã hơn một lần, với những đơn vị biệt động như những Tiểu Đoàn 21 và 39 này, năm 1970, Tướng Trí đã một lần tạo nên kỳ công ở chiến trường Campuchia. Lịch sử rất nhiều lần bị biến đổi hẳn do những nguyên nhân rất nhỏ và bất ngờ. Bi kịch Hạ Lào tiếp diễn với lực lượng nhảy dù nơi Đồi 31 và 30 khi mặt Bắc hoàn toàn trống trải nguy nan.

Dư luận chính trị thế giới nói chung và riêng nước Mỹ thật không hề công bằng đối với quân lực Mỹ và Việt Nam Cộng Hòa; không phải những tiếng lời phát xuất từ số đông quần chúng bình dân hoặc những bài báo độc địa, xuyên tạc của đám ký giả ngoại quốc hạng nhì, nhâng nháo nơi những quán rượu Sài Gòn; nhưng khởi động từ những nhân vật có thể lực, ảnh hưởng, tác động đến cục diện toàn cầu như Tổng Thư Ký Liên Hiệp Quốc U Than; Trưởng Khối Đa Số Thượng Viện Mỹ, Mike Mansfield... Tất cả những nhân vật tiếng tăm này đồng dấy lên chiến dịch tố cáo: “Quân đội Mỹ tấn công chiếm đóng Lào!”, tức hàm ý cáo buộc lực lượng Mỹ của Tướng W. Sutherland qua hành quân Dewey Canyon, yểm trợ quân đội Miền Nam thực hiện Lam Sơn 719.

Cần nói thêm một lần để xác định: Bộ binh Mỹ không hề vượt qua biên giới Việt-Lào ở địa điểm Làng Vây. Lễ tất nhiên, những lời cáo buộc trên được lập lại nguyên bản với bộ máy tuyên truyền khổng lồ của Liên Xô, Trung Cộng và Hà Nội. Cụm từ ngữ “Chiến tranh đế quốc xâm lược Mỹ” dần trở nên là một “thực thể” của diễn tiến chính trị thế giới - qua báo chí (cũng nơi đất Mỹ) - thúc dục những đám phản chiến xuống đường kêu gào “hòa bình” và “giết Nixon cùng tất cả những kẻ nào chặn bước tiến (của chúng ta) tới... tự do”. Những lời đao búa này của David Hilliard, thủ lĩnh nhóm Báo Đen được Washington Post tán tụng: “... Xuyên sáu những ngôn từ mạnh mẽ hùng hồn này, chúng ta khám phá ra những điều kỳ lạ và đẹp để biết bao. Họ (những kẻ phản chiến) đã là hỗ trợ cho những điều tốt lành nhất đối với đất nước!!”.

Tất cả những cáo buộc sai lạc hàm hồ này được thành hình từ đầu Tháng 2, 1971, khi lực lượng VNCH còn ở trong lãnh thổ Việt Nam. Những kẻ trên hoàn toàn không biết (do ngu muội) hoặc không muốn biết (do ác ý) sự kiện: “*Quân xâm lược thực thụ phải là đoàn quân có danh hiệu Quân Đoàn 70B của cộng sản Bắc Việt. Để sau 1975 được chính Tổng Bí Thư Lê Duẩn hãnh diện xác nhận: Ta đánh Mỹ là đánh cho Trung Quốc, đánh cho Liên Xô*”

Nhắc lại thêm một lần cũng không không thừa: Binh đoàn quân đội chính quy cộng sản Bắc Việt đã thành hình và có mặt nơi đất Lào từ năm 1970. Chính phủ Lào ở Vạn Tượng cũng không nói những gì khác và đúng hơn về những điều gì đang xảy ra trên đất nước họ.

Cánh quân trung phong gồm Lữ Đoàn I Nhảy Dù với các Tiểu Đoàn 1, 8, 9 và Lữ Đoàn I Thiết Kỵ từ căn cứ Hàm Nghi tiến chiếm những những mục tiêu Bravo, Alpha, A-Lưới trên Đường 9 không mấy khó khăn dù hướng tiến quân đã bị gài đặt mìn bẫy từ nhiều ngày qua. Căn cứ tiền phương A Lưới, cách Tchépone khoảng dưới mười dặm được thiết lập vào buổi chiều ngày 8 đúng như dự định, bộ phận bộ binh Bắc Việt giữ chốt trên Đường 9 không ngăn nổi sức tiến quân nhanh chóng, thần tốc của nhảy dù và thiết giáp. Hơn thế nữa những pass B52 đánh theo yêu cầu chiến thuật của lực lượng dưới đất, dọc hai bên con đường đã hủy diệt phần lớn cánh quân phục kích này. Các đơn vị nhảy dù trên Đường 9 khám phá nhiều kho tàng vũ khí quan trọng, gồm 3,000 xe đạp mới, cũ, kho nhiên liệu xăng, dầu cặn, áo quần, lương khô Trung Cộng, Nga lần đầu tiên được sử dụng ở chiến trường miền Nam và hàng trăm, ngàn xác chết vương vãi không toàn thân của những đơn vị Bắc Việt.

Về chiến trường mặt bắc Đường 9, Tiểu Đoàn 2 và 3 Dù được trực thăng vận xuống hai Đồi 30, 31; hai căn cứ hỏa lực được thiết lập với chỉ danh của hai cao độ này. Nhưng chiến trường không hề thuận tiện như những ngày đầu vì Bắc quân đã gióng trước với lính Dù qua máy truyền tin: “...chúng mày sẽ biết thế nào là trận địa pháo của quân giải phóng!” Lời đe dọa không hề là giả thiết và cảnh địa ngục thật sự đã mở ra.

Chúng ta hãy chứng kiến một đoạn về trận chiến nơi Đồi 31, căn cứ hỏa lực Bộ Chỉ Huy Lữ Đoàn III Dù, cũng là vị trí đầu cầu của Tiểu Đoàn 3 Dù, dưới quyền chỉ huy của Trung Úy Phạm Đồng (tác giả Phan Hội Yên) được lệnh chiếm đóng trong những ngày đầu của chiến dịch. Viên Trung Úy Trung đội trưởng Trung Đội 2, Đại Đội 33, kể lại trong tập chuyện “Hạ Sĩ Khinh Binh”: “Tôi phát tay cho trung đội đồng loạt ném hết số mìn chiếu sáng về phía trước... Tách! Tách!...Xoè...xoè... Bốp, bốp... Ngọn lửa bùng lên dữ dội rồi lan nhanh về phía địch quân; râu tóc mặt mày chúng tôi cũng cháy nám khét lẹt. Thế thượng phong ngàn năm một thuở... Lửa cuộn trong tiếng quân reo. Lửa tràn lên theo cỏ tranh dòn dĩa, khói bốc mịt mù... Khói làm màn che cho quân ta tiến tới. Vùng vẫy trong bão lửa, quân xông lên. Lưới lửa liếm một vòng cung, tắt gọn vị trí địch trong vùng hỏa công dữ dội. Những căn hầm được nguy trang kỹ lưỡng bằng cỏ tranh tiệp màu bỗng chốc trở thành mối ngon cho ngọn lửa. Hầm đạn nổ tung tóá, cả vùng đồi nhanh chóng ngập tràn biển lửa. Địch quỳnh quáng tung hầm tháo chạy, có kẻ trên lưng đang bốc khói.

Tối khinh binh tràn lên đỉnh đồi chiếm lĩnh trận địa, thanh toán nhanh những ổ kháng cự yếu ớt còn sót lại.. Làm sao có thể chống cự được, khi trước mặt là lửa tấp, khói bốc theo luồng gió lùa vào mồm, mũi... Chưa kịp dụi mắt, ngáp gió, lấy hơi, quân ta đã tiến tới, lưới đạn càn quét, quyết liệt... Trong ráng chiều chưa tắt, nắng xuyên qua khói, lửa giải xuống chiến trường những giải vàng lóng lánh, thấp thoáng bóng quân chạy dọc ngang trên đỉnh đồi như phút giây linh thiêng hào hùng sông núi chuyển mình...”

Sau khi trung đội của Trung Úy Phạm Đồng đã chiếm lĩnh được mục tiêu với lần mất đi sinh mạng những chiến hữu thiết thân, những khinh binh Chí, đề-lô pháo binh Tâm, và chỉ dấu thua thiệt lớn nhất: Đại Úy Lê

Thành Bôn, đại đội trưởng, tác giả của trận đánh hỏa công của đoạn viết kể trên. Đồi 31 trở nên cảnh chết tàn khốc vào ngày 25 tháng Hai: “Sau trận tập trung pháo kích, xe tăng địch lập tức ào ạt xung phong... Hai, ba, năm... bảy, tất cả mười một chiếc bỏ lại bộ binh (của phía Bắc quân), cùng lao xuống đồi về phía chúng tôi. Một chiếc đang bò ngang chông chênh trên sườn đồi lãnh ngay một trái 105 trực xạ, hất nhào xuống vực thẳm. Nhưng đoàn xe tăng vẫn tiếp tục vừa bắn vừa tiến và chiếm dần bãi trực thăng.

Hạ sĩ nhất Chính và tiểu đội khinh binh lãnh nhiệm vụ đón đánh đợt đầu khi tăng tiến qua bãi đáp, tiến vào yên ngựa hẹp (giữa hai đỉnh đồi) trước khi bám đánh khu vực phòng thủ trung tâm căn cứ. Chính dẫn theo Bình, Tám, Ngôn, mỗi người thủ sẵn một cây M 72 (hỏa tiễn chống chiến xa) đã ở vị trí chờ kích hỏa; Chuẩn úy Nghĩa, trung đội phó, đi theo tổ khinh binh; mắt anh hùng hực uất hận bởi thảm đau từ lần đụng trận đầu tiên của đời lính, đã hiểu nghĩa tận cùng cào xé trước xác thân đồng đội.

Mỗi người chúng tôi quả có tâm lý của kẻ không đường trở lại, phải tiến lên phía trước, vượt qua hèn mọn của chính mình... Mất đi ý niệm phân biệt sống, chết. Mà có khi phải chết còn thanh thản hơn được sống!! Hai chiếc tăng ùn ùn tiến vào khu vực trung tâm, Nghĩa nhảy phắc lên chiếc thứ hai, thả gọn trái M26 vào lòng pháo tháp. Anh chưa kịp nhảy xuống thì trúng đạn, nằm chổng lên xác địch thủ. Cùng lúc, có tiếng nổ “bục” tức tối, khói từ trong chiếc tăng bốc lên... Nhưng sao nó vẫn tiếp tục chạy! Quờ quạng được một đoạn ngắn, chiếc chiến xa nổ tan làm hai mảnh, pháo tháp bật ngược ra sau cùng xác Nghĩa.

Và trận đánh kết thúc với cảnh tượng vô vàn bi tráng mà phải là người trong cuộc mới có thể viết nên với những giòng đẫm máu như sau:

*“... Ba phần tư ngọn đồi đã nằm trong tay địch, chúng tôi (Đại đội 31 và 33) chỉ còn giữ được một phần bộ chỉ huy tiểu đoàn và lữ đoàn, nhưng không còn ai trong những vị trí hầm chỉ huy cả, tất cả đã ra ngoài, sát vai tác chiến cùng khinh binh, xạ thủ nơi tuyến đầu; hệ thống truyền tin chỉ huy vẫn được duy trì ở cấp trung đội, dù trên thực tế, mỗi trung đội còn không quá mười người...”*

Tất cả khái niệm sống, chết đã trở thành vô nghĩa. Và cũng không còn thì giờ hoàn cảnh để chọn lựa. Những người lính còn lại của lữ đoàn đồng hăm hở lao lên trong cố gắng tuyệt vọng... Bắn... bắn, thụt thêm một trái M72 đi. Lựu đạn... Lựu đạn... Những bóng áo rần rì nhảy lên pháo tháp xe tăng địch, những thân người vùng vẫy cào cấu, lắt lẻo trên thành xe, tan nát dưới luồng xích sắt. Bây giờ bộ binh địch đã phối hợp cùng chiến xa, tràn lên căn cứ... Mặt đối mặt với lưới lê, báng súng, lẫn xả vào nhau, bắn giết, đâm chém... Hoặc loay hoay với những khối sắt không làm sao phá vỡ với tay trần, với vũ khí cá nhân.

Bom bay, pháo lữ dội xuống... Bom của ta, pháo của địch, lưới lửa của cả hai bên đồng chụp xuống một chỗ, lính hai bên cùng chia nhau lãnh đạn... Những chiếc nón sắt rơi lông lốc, những đôi dép râu đứt quai nhầy nhựa trong dòng nước đỏ ối, đậm đặc đang dần kết thành giải suối máu lẫn lóc chảy chậm xuống sườn đồi!!

Cuối cùng, hai Đại Đội 33, 34/TĐ3ND không thể nào giữ được Căn Cứ Hòa Lực Đồi 31 do quân Bắc Việt tập trung toàn bộ lực lượng bộ binh của mặt Bắc Đường 9 được pháo 130 ly yểm trợ, chiến xa T54 dẫn đầu... Những chiến xa hạng nặng này cày vỡ tất cả công sự chiến đấu của Đồi 31, đe sập hầm chỉ huy của Lữ Đoàn III nên Đại Tá Thọ đã yêu cầu pháo binh nhảy dù bắn tiêu hủy ngay trên vị trí phòng thủ. Trung Tá William. N. Peachey, Tiểu Đoàn Trưởng TĐ158/Không Vận Mỹ từ trên chứng kiến những giây phút bi thảm cuối cùng của Đồi 31. Đến một lúc, lính Bắc Việt không cần phải nổ súng bởi những chiếc T54 chỉ việc đè lên những người lính nhảy dù trấn giữ đồi 31.

Cuối cùng, toàn bộ sĩ quan Lữ Đoàn III, Tiểu Đoàn 3 Dù, Tiểu Đoàn 3 Pháo Binh gồm Đại Tá Nguyễn Văn Thọ, Trung Tá Trần Văn Châu, Thiếu Tá Trần Văn Đức, Đại Úy Lê Đình Châu và nhiều sĩ quan trung cấp, hạ sĩ quan, binh sĩ bị bắt sống, phần đông đã bị thương, mất năng lực chiến đấu, hết đạn, vũ khí không còn sử dụng vào những ngày trước khi căn cứ bị tràn ngập.

Lực lượng nhảy dù quả đã hãn ưu thế chiến đấu khi bị bó chặt nhiệm vụ trên những cao độ không còn được yểm trợ liên hoàn, do để trống mặt Bắc khi các Tiểu Đoàn Biệt Động 21, 39 phải rời bỏ căn cứ như đã trình bày ở đoạn trên. Sự kiện mất căn cứ Đồi 31 cũng có nguyên do là đoàn chiến xa M 41 thuộc Thiết Đoàn 17 Lữ Đoàn 1 Thiết Kỵ có hai đại đội Tiểu Đoàn 8 Dù từ căn cứ A Lưới được lệnh di chuyển tăng cường cho Đồi 31 đã không đến kịp điểm hẹn. Toán quân này lại bị phục kích vào ngày sau khi trên đường tiến gần mục tiêu, cuối cùng nhờ B52 đã can thiệp hiệu quả bằng cách dội bom tiếp cận đội hình tiến quân, phá vỡ trận địa phục



kích của Bắc quân. Sau hai pass B52, chiến trường hoàn toàn yên lặng, người sống sót nằm ngất trên mặt đất bị đào xới tung tóe lầy nhầy thịt xương người của các đơn vị bộ đội thuộc Sư Đoàn 320. Tổng số 800 xác chết là số lượng đếm được về đơn vị cộng sản bị giết bởi B52.

Căn cứ Đồi 31 thất thủ, Đồi 30 do Tiểu Đoàn 2 Dù trấn giữ còn lại trợ trợ suốt một vùng mặt Bắc Đường 9, và biến thành điểm lửa của toàn bộ hệ thống hỏa tập Bắc quân. Nhưng kỳ diệu thay, do bản lĩnh riêng của viên tiểu đoàn phó và sĩ quan hành quân, Thiếu Tá Nguyễn Văn Mạnh, Đại Úy Trần Công Hạnh, tiểu đoàn đã cầm cự được suốt một tuần sau và chỉ rời bỏ căn cứ khi Hotel (danh hiệu truyền tin của Đại Úy Hạnh) trực tiếp liên lạc với phi hành đoàn của các phi cơ yểm trợ chiến thuật và trực thăng Mỹ để tác xạ trực tiếp và dội bom lên ngay tuyến phòng thủ đơn vị...

Nương theo khe hở sống chết này, Tiểu Đoàn 2 rút khỏi vòng vây với quân số chỉ bị tổn thất tương đối. Hơn thế nữa, đơn vị này trên hướng di tản khỏi căn cứ còn mở đường cứu vây Tiểu Đoàn 7, đơn vị vào tăng cường cho TĐ1 và TĐ 8, hai tiểu đoàn này cũng đã bị tổn thất nặng trong tuần lễ cố giải vây cho Lữ Đoàn III Dù ở đồi 31 (Tiểu Đoàn Trưởng Nguyễn Văn Phan tử trận; hai tiểu đoàn phó, Trần Đăng Khôi, TĐ7; Đào Thiện Tuyển, TĐ8 bị thương nặng, phải di chuyển khỏi vùng hành quân). Cuối cùng, lệnh tiến chiếm Tchépone như dự trù với lực lượng nhảy dù và thiết kỵ trên đường 9 không hề được thi hành. Lời thúc dục, khuyến cáo của Tướng Cao Văn Viên, Abrams với Tướng Lâm tại Đông Hà ngày 16 tháng Hai về việc thực hiện quan niệm hành quân trên đã không hề được quan tâm. Nghi án sự chậm trễ và thay đổi kế hoạch điều động các đơn vị đến nay vẫn còn là một ẩn số chưa có lời giải thích thỏa đáng.

### **Ba: Tchépone, Chiếm bẫy sập đóng lại**

Khi lực lượng nhảy dù và thiết kỵ bị cầm chân ở A-Lưới thì việc tiếp tục tiến chiếm Tchépone với bộ binh chỉ còn là một "mục tiêu bề mặt", cốt để biện hộ một cách tai hại về một ước tính quân sự sai lầm, nhằm mục đích yểm trợ cho một sách lược chính trị. Sách lược ấy được nhận ra, khi Tòa Đại Sứ Mỹ ở Sài Gòn báo cáo về Hoa Thịnh Đốn một nội dung khả thể, đêm 7 tháng 4 Tổng Thống Nixon có thể nói cùng dân chúng Mỹ: "Đêm nay tôi có thể báo cáo rằng chính sách Việt Nam Hóa đã thành công!!", nhằm trấn an những nhóm biểu tình phản chiến, đòi cải thiện chế độ an sinh xã hội cho người da đen ở các tiểu bang miền Nam nước Mỹ.

Ngày 3 tháng Ba, hai Lữ Đoàn A, B Thủy Quân Lục Chiến từ Khe Sanh được đưa vào thay thế các đơn vị Sư Đoàn I Bộ Binh thuộc vùng trách nhiệm hai căn cứ Delta và Hotel. Như thế, mặt trận Hạ Lào chỉ còn một lữ đoàn TQLC làm thành phần trừ bị; cũng có nghĩa tương tự đối với toàn bộ lực lượng quân sự miền Nam. Những tiểu đoàn bộ binh thuộc Sư Đoàn I rời bỏ vùng vừa bàn giao, tiến sâu về phía Tây, lập các căn cứ hỏa lực Sophia, Liz và LoLo trên các cao độ 748, 690, và 723, Đông-Nam mục tiêu Tchepone. Lolo thực sự chỉ là một bãi đáp chứ không hẳn là một căn cứ hỏa lực.

Ngày 6 tháng Ba, một phi đội khổng lồ gồm 120 trực thăng Huey được trực thăng võ trang Cobra và phản lực chiến đấu yểm trợ bao vùng đồ quân bộ xuống bãi đáp Hope, bốn cây số Đông-Bắc Tchépone, sau khi B52 đã trải thảm dọn sạch khu rừng rậm hàng trăm năm không dấu vết người chung quanh bãi đáp. Cuộc không vận được xếp hạng là một trong những hành quân đường không lớn nhất chiến sử Đông Dương; năm 1954, lực lượng không quân vùng Tây-Bắc của Tướng Cogny chỉ có đúng hai trực thăng Alouette cho Chiến Dịch Castor để chiếm đóng Điện Biên Phủ.

Cuộc không vận đưa Tiểu Đoàn 4/Trung Đoàn 1 và Tiểu Đoàn 2/Trung Đoàn 2 vào vùng lửa Tchépone, đây là hai đơn vị ưu tú nhất của Sư Đoàn I do Trung Tá Lê Huấn và Trung Tá Trần Ngọc Huế chỉ huy; cả hai cùng Khoá 18 Trường Võ Bị Đà Lạt và được đánh giá là những sĩ quan xuất sắc của khoá. Nhưng dù hai tiểu đoàn trên có gồm những người lính can trường, được chỉ huy bởi những sĩ quan xuất chúng bao nhiêu, cứ điểm Hope mà hai đơn vị có nhiệm vụ đổ bộ xuống để rời sau đó làm đầu cầu đột kích trong im lặng tuyệt đối vào "thị trấn Tchepone" đã là một nơi hoang vắng với những thân chết rải rác cũng có nghĩa "Kế Không Thành" mà Bắc quân gương ra đã hoàn tất.

Toàn bộ các bãi đáp, địa điểm này đã là những "điểm hỏa tập tiên liệu" của pháo, cối, hỏa tiễn diện địa của bộ đội cộng sản. Kết quả bi thảm đương nhiên xảy đến, Tiểu Đoàn Trưởng Lê Huấn tử trận, Trần Ngọc Huế bị bắt sống... Hai tiểu đoàn tan vỡ như những mảnh vụn của những khẩu pháo 105 thả xuống ở các căn cứ Hope, Sophia, Liz... Có những khẩu chưa hề bắn được một viên đạn, vì những lưới đạn quả thật chưa hề

được thả xuống kịp trước khi các căn cứ tan vỡ. Ông Thiệu ra lệnh “rút quân” sau “chiến thắng Tchepone”, bắt chấp lời khuyên cáo từ phía Tướng Abrams - Tăng cường Sư Đoàn 2 Bộ Binh cho mặt trận Hạ Lào và giữ chặt nút chặn Tchepone để hoàn thành mục tiêu chiến lược - Cắt đứt đường tiếp vận Bắc-Nam của quân đội cộng sản.

Cuộc rút quân không chuẩn bị tất nhiên biến thành lần tháo chạy, khi các căn cứ lần lượt bị đánh vỡ, mất hẳn thế “yểm trợ liên hoàn - viên đá tảng cột trụ của chiến thuật Căn Cứ Hòa Lực”. Sau Sư Đoàn Nhảy Dù của giai đoạn đầu, Sư Đoàn 1 Bộ Binh ở giai đoạn hai, tiếp theo, đến lượt Sư Đoàn TQLC chịu lần phanh thây trên những đỉnh núi trần trụi dưới cơn mưa lũ đại pháo của Bắc quân được chuẩn bị từ một năm trước, năm 1970.

Lực lượng Thủy Quân Lục Chiến nhận vùng trách nhiệm, bố trí các tiểu đoàn theo hướng Bắc-Nam. Tiểu Đoàn 4, 7, Bộ Chỉ Huy Lữ Đoàn A có pháo binh Tiểu Đoàn 2 Pháo yểm trợ. Căn cứ hỏa lực chính được Tiểu Đoàn 2 “Trâu Điên” bảo vệ, đồng thời làm thành phần trừ bị. Phía Nam, Lữ Đoàn A, hai tiểu đoàn 3, 8, có nhiệm vụ phá thế trận cộng sản bao vây, chia cắt. Nhưng tất cả phối trí chiến thuật này đã trở nên bất khả dụng, bởi phe cộng sản đã chuẩn bị đủ cho chiến trường, từ quốc tế đến quốc nội, với biểu ngữ của đám biểu tình phản chiến ở Mỹ đến Dinh Độc Lập ở Sài Gòn.

Cụ thể nơi mặt trận Hạ Lào, quân cộng sản đã bắn không trật một viên đạn ra ngoài các căn cứ hỏa lực. Và sau khi các căn cứ nhảy dù ở mặt Bắc bị tràn ngập; Sư Đoàn I Bộ Binh phải rút bỏ sau cái gọi là “chiến thắng chiếm đóng Tchepone”; vùng trách nhiệm của TQLC gánh khối nặng còn lại của trận chiến vô lý bi thảm này. Lữ đoàn A TQLC với Tiểu Đoàn 2 “Trâu Điên” của Tiểu Đoàn Trưởng, “Robert Lửa” Nguyễn Xuân Phúc trở nên thành tụ điểm tất cả nguồn lửa lớn của chiến trường. Tiểu Đoàn Trưởng Nguyễn Xuân Phúc nói với Đợt, chỉ huy trưởng pháo binh, đơn vị pháo còn lại duy nhất của trận địa: “Ông khỏi yểm trợ cho ai nữa, hạ nòng súng xuống, “cua” nó lên con nào, ông nướng con ấy cho tôi”.

“Cua”, Phúc dùng chữ với ý khinh miệt hơn nghĩa khôi hài để nói về những chiến xa của Bắc quân. Và đến lúc cuối cùng, Phúc hét lớn qua máy truyền tin: “Khỏi cần hỏi lệnh tôi, còn bao nhiêu đạn ông cứ chơi hết bấy nhiêu...” Hai Tiểu Đoàn 4 và 7 ở vùng ngoài căn cứ vùng vẫy tuyệt vọng giữa đám kẻ thù say máu như con hổ trọng thương bị loài kên-kên rúc rĩa. Phúc hướng dẫn từng phi tuần từ hạm đội bay vào cứu bạn. Những viên phi công Mỹ dần quen với giọng nói của “Foxtrot” (âm danh đàm thoại không-lục của Phúc với phi công Hạm Đội 7), để đến một đêm... Đêm hỏa ngục lật ngược để bày ra trên trần gian nguồn lửa lên lóng lánh hung tàn không hề cạn. Lửa rùng rùng lay động suốt dãy núi rừng âm vang tiếng nổ. Tiếng nổ của đại pháo, hỏa tiễn bắn từng đợt, từng tràng một lần mười, hai mươi trái, từ bốn, năm vị trí. Trong chuỗi âm động quái dị ấy, súng tay di đẹt nhỏ nhoi như một loại pháo lép và cuối cùng với những đợt bom. Bom ném một lượt từ ba phi tuần phản lực nổi cánh nhau như cánh tượng trong các phim chiến tranh. Phi cơ Mỹ bao vùng suốt từ sáng sớm, Đà Nẵng, Thái Lan, Hạm Đội 7, Guam qua chiều vào đêm, bay đến...

Đêm đến, Bắc quân từ hang ổ, đường thông thủy, giao thông hào, địa đạo theo xe tăng tấn công lên đồi tiêu diệt Bộ Chỉ Huy Lữ Đoàn A, Tiểu Đoàn 2 Pháo qua hàng rào phòng thủ của “Trâu Điên”. Và Tiểu Đoàn 2 TQLC quả thật là một con trâu điên đơn độc đương cự giữa bầy sài lang nanh vuốt. Phúc đã theo dõi và thám hiểu nỗi đau những lần thất thủ của các đơn vị bạn, những Tiểu Đoàn 37 Biệt Động, Tiểu Đoàn 2, 3, Lữ Đoàn III Dù... Hai tiểu đoàn 4, 7/TQLC ngoài căn cứ chỉ còn một đường liên lạc qua hệ thống truyền tin của Tiểu Đoàn 2. Phúc hướng dẫn phi cơ Mỹ thả trái sáng để hai đơn vị này lần đường về phía Nam, nơi các tiểu đoàn 3 và 8 đang đợi “bắt tay”. Bộ chỉ huy lữ đoàn hoàn toàn tê liệt, pháo binh cũng chỉ còn những viên đạn cuối cùng, Đợt báo cáo với Phúc... “Tụi nó tràn ngập vị trí, tôi phá súng!!”

Và cuộc hỗn chiến trong đêm bắt đầu. Tiếng súng lớn đồng im bật, tiếng súng nhỏ cũng không còn, chỉ âm động của da thịt người bị xé rách, đâm nát, vỡ nhầy dưới xích xe tăng. Trong bóng tối chập chờn tàn lửa, nghi ngút khói của những trận pháo càn từ bao ngày qua, từ giờ trước... Những bóng người nhào vào nhau, tìm đường chạy hoặc cách giết người hiệu quả để được lần sống sót. Phúc hăng tiên liệu rõ tình huống tuyệt vọng góm ghê này, nên anh đã ra lệnh cho toàn đơn vị “tay áo phải xắn cao, tay áo trái thả dài xuống”, làm dấu hiệu nhận bạn giữa đêm tối, vượt nỗi chết. Và từ vũng sâu cảnh địa ngục trần gian kia, người ta nghe rõ tiếng hét lớn lặp lại nhiều lần... “I’m crazy buffalo battalion commander, đ..m.. .tao ground chief... go ahead, do it please...”

Bầu trời, mặt đất cùng bị vỡ tung, những quả bom chạm nổ ngay khi vừa rời khỏi cánh tàu bay. Phúc nướng



theo đợt dội bom, hứng đủ trận bom, bảo vệ bộ chỉ huy lữ đoàn, tiểu đoàn 2 pháo và đơn vị rút khỏi căn cứ. Trong bản ghi dữ kiện của máy bay, tọa độ Phúc yêu cầu dội bom cũng là tọa độ của Bộ Chỉ Huy Lữ Đoàn A TQLC mà Hạm Đội 7 đã yểm trợ từ bao ngày qua.

Bốn giờ sáng, Phán, Tiểu Đoàn Trưởng TĐ8 TQLC từ trên đỉnh ngọn Cô-rốc, đỉnh núi cao nhất vùng, nhìn suốt hai bên sườn Đông, Tây Trường Sơn, lắng nghe tiếng nói khế, đứt khúc của Phúc... "mày... mày thấp đèn cầy (trái sáng), tao dẫn tụi thằng 4, 7 và con cái tao về...".

Chín giờ sáng hôm sau, Phán xuống núi, Phúc đang đi Đại Tá Thông bước chập choạng. Giữa đám quân tan tác, Phúc là người nhỏ, thấp, gầy nhất. Nhưng quả tình anh là người cao, bền hơn hẳn. Như Người Lính không hề chết. Và nếu họ có mất đi hình hài cũng chỉ để Tổ Quốc hằng muôn thuở tồn sinh.

Tổng kết trận Hạ Lào, Trung Tá Pháo Binh Nhảy Dù Bùi Đức Lạc nhận xét: "*Máu của Người Lính đã đổ xuống Hạ Lào, thịt xương họ không vun trồng màu mỡ quê mẹ mà làm tươi tốt cho đồng, rừng xứ người. Nhưng đau thấm thía, lâu dài hơn là trận Hạ Lào bị cơ quan truyền thông ngoại quốc che mờ bằng màn khói bại trận, lại được tô son chuốt lục bởi phóng viên người Việt với màu tang trắng quê hương...*"

## Hậu Từ

Hôm nay bốn mươi-bốn năm qua (1971-2015) kể từ buổi binh đao tàn khốc kia, Thắng, Bại; Công, Tội của những bên lâm chiến đã được lịch sử chứng minh. Chỉ riêng Người Lính - Những Người Lính không trở về - Những Người Lính sống sót cùng Nỗi Đau không hề chấm dứt với khổ nạn Quê Hương.

Đại Tá Lữ Đoàn Trường Lữ Đoàn 3 Nhảy Dù Nguyễn Văn Thọ là một trong những người lính phần hậu kia. Sau lần sống sót dưới cơn bão dữ đạn bom của cả hai phía, Đại Tá Nguyễn Văn Thọ, Trung Tá Trần Văn Châu, Thiếu Tá Trần Văn Đức, các Đại Úy Lê Đình Châu, Nguyễn Văn Thương, Nguyễn Quốc Trụ... thuộc bộ chỉ huy Lữ Đoàn 3, Tiểu Đoàn 3 Pháo Binh ND được lệnh di chuyển ra Bắc với chân trần, trên thân người vết thương còn tươi máu. Tại Hà Nội, họ được đưa ra trình diện báo chí (của miền Bắc và khối cộng sản) để làm cơ chứng: Quân đội Mỹ-Ngụy tấn công lãnh thổ của nước Lào (gọi là) trung lập. Đồng thời viên cán bộ chính trị cao cấp điều hành buổi họp báo cũng lên tiếng: "*Cực lực bác bỏ lời tố cáo của báo chí miền Nam: "Cộng sản Bắc Việt xâm lăng miền Nam qua ngã Lào (!)"*" Đài phát thanh Hà Nội lớn tiếng reu rao: "*Trận chiến Đường 9 Nam Lào là một đòn sấm sét của lực lượng nhân dân yêu chuộng hòa bình của ba nước Đông Dương đã đoàn kết chiến đấu, đập tan âm mưu của tập đoàn thực dân mới Mỹ nhằm mưu định chiếm đóng Đông Dương mà nguy quyền Sài Gòn là tay sai đắc lực nhất."*

Lời cáo buộc được cả thế giới "tin cậy" nên từ Hội Nghị Paris (1968-1973) trở về Hà Nội, bí thư Xuân Thủy được Đức Giáo Hoàng Paul VI tiếp kiến do những nỗ lực gọi là "tái lập hòa bình ở VN" của y đại diện cho Hà Nội tại bàn hội nghị. Chưa hết, thế giới lại "rất sáng suốt" trao giải Nobel (gọi là) Hòa Bình cho Lê Đức Thọ. Đây cũng là viên bí thư chiến dịch Hồ Chí Minh lần tiến chiếm Sài Gòn (4/1975) với 16 sư đoàn bộ binh cộng sản Bắc Việt như lời than vãn của Kissinger, kẻ đồng nhận giải Nobel Hòa Bình với Thọ.

Trong chiều hướng "tin cậy đối với cộng sản Bắc Việt", Hiệp Định Ba Lê ký kết ngày 27 Tháng 1, 1973 đã long trọng xác nhận "Hai bên miền Nam Việt Nam trao trả cho nhau những nhân viên quân sự được bắt giữ..." Với định nghĩa này, toàn bộ các sư đoàn bộ binh, khối lượng vũ khí khổng lồ gồm xe chiến xa, đại pháo của cộng sản miền Bắc nơi mặt trận Hạ Lào đồng được "hóa không" để trở thành "quân đội giải phóng Lào yêu nước" hoặc của "lực lượng vũ trang giải phóng Miền Nam"! Và hệ quả tiếp theo là: "**Không có tù binh VNCH nào của mặt trận Đường 9 Nam Lào trong danh sách trao trả theo Nghị Định Thư về Tù Binh của Hiệp Định Paris 1973.**"

Văn bản được long trọng ký kết trước cộng đồng thế giới, được 13 nước ký Định Ước Bảo Đảm Thi Hành bao gồm Liên Xô, Trung Cộng! **Màn dối gạt ngang ngược vô liêm sỉ đối với thế giới tiếp tục hiện thực trong Ngày 30 Tháng 4, 1975 với sự đồng thuận của chính phủ Mỹ.**

Cuối cùng, chỉ một năm sau, 1976, nhóm người tù miền Nam trong một buổi đi ra Đoàn (Đoàn 776) ở Yên Bái để lãnh gạo. Chúng tôi nhận ra người tù Hạ Lào: Đại Tá Nguyễn Văn Thọ, Lữ Đoàn Trưởng Lữ Đoàn 3 Nhảy Dù, Trung Tá Trần Ngọc Huệ, Tiểu Đoàn Trưởng TĐ2/2/SĐ1BB và nhiều anh em tù binh khác thuộc các binh chủng TQLC, BĐQ, BB, Thiết Kỳ, đông đảo nhất là những Biệt Kích Quân, tổng số của những tù binh VNCH

rời ra ngoài danh sách trao trả theo Hiệp Định Paris. Đại Tá Thọ giữ nhiệm vụ chăn nuôi, Trung Tá Huế đảm  
sưởi chuyện cây gỗ... Chúng tôi đứng nghiêm chào kính: “Chào Đại Tá!” Ông trầm giọng buồn phiền: “Các em  
cố gắng nghe!” “Vâng, tụi em cố gắng!”

Năm 1996, người viết qua Úc, nói chuyện ở Sydney, gặp lại Người Lính Nhảy Dù không mệt mỏi, đến góp  
tiếng với "thằng em". Tôi khám phá ra một điều cao thượng bất biến: Tiểu Đoàn Trưởng Tiểu Đoàn 8; Lữ  
Đoàn Trưởng Lữ Đoàn 3 ND; Tù Binh Hạ Lào; Người già tỵ nạn nơi đất Úc... Tất cả luôn ở trong một tình  
trạng "cố gắng".

Nhảy Dù Cố Gắng! Đích Thân về cõi Phật bình an (\*).

Thiếu Úy Phan Nhật Nam  
Tiểu Đoàn 7 Nhảy Dù, KBC 4919

(\*) Đích thân: Người Chỉ Huy - Âm danh đàm thoại của các đơn vị tác chiến nhảy dù.